

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ
PHƯƠNG TIỆN VÀ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG – NGÀY 08/03
LỚP MẪU GIÁO GHEP 3, 4, 5 TUỔI
Thời gian thực hiện: Từ ngày 02/03/2026 – 27/03/2026

STT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					
a) Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo nhạc	- Hô hấp: + Gà gáy + Thổi bóng - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay kết hợp kiễng chân (5t) - Lưng bụng: + Quay sang trái sang phải(5T: kết hợp hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) + Nghiêng người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông (5t) - Chân: + Chân bước sang trái, sang phải. + Ngồi xổm đứng lên.		* Hoạt động học: Thể dục sáng - Hô hấp: + Gà gáy + Thổi bóng - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng bụng: + Quay sang trái sang phải(5T: kết hợp hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) + Nghiêng người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông (5t) - Chân: + Chân bước sang trái, sang phải. + Ngồi xổm đứng lên. - Trò chơi: Taxi, Đoàn tàu tí hon, Máy bay, Đua thuyền trên cạn ...
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo nhạc			
3	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo nhạc bài hát: Em đi qu ngã tư đường phố.			
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bật tiến về phía trước	Bật tiến về phía trước (Bật qua ô vòng)		* Hoạt động học - B. Bật tiến về phía trước (Bật qua ô vòng)

		(Bật qua ô vòng)		- N-L: Nhảy lò cò 3-5m
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 3m	Nhảy lò cò 3m	- Trò chơi VĐ: Người vận chuyển
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 5 m	Nhảy lò cò 5 m	
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng theo đường đích đặc	Đi thay đổi hướng theo đường đích đặc	* Hoạt động học - B: Đi thay đổi hướng theo đường đích đặc - N: Đi đích đặc đổi hướng theo vật chuẩn - L: Đi thay đổi hướng đích đặc theo hiệu lệnh - Trò chơi VĐ: Chiếc vòng di động
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi đích đặc đổi hướng theo vật chuẩn	Đi đích đặc đổi hướng theo vật chuẩn	
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng đích đặc theo hiệu lệnh	Đi thay đổi hướng đích đặc theo hiệu lệnh	
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Bắt và tung bóng với cô bằng 2 tay	Bắt và tung bóng với cô bằng 2 tay	* Hoạt động học B: Bắt và tung bóng với cô N: Tung bắt bóng với người đối diện L: Tung bắt bóng tại chỗ TCVĐ: Tiếp sức đồng đội
11	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bắt bóng với người đối diện	Tung bắt bóng với người đối diện	
12	5	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Tung bắt bóng tại chỗ	Tung bắt bóng tại chỗ	
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn theo hướng đích đặc	Trườn theo hướng đích đặc	* Hoạt động học - B: Trườn theo hướng đích đặc - N: Bò chui qua ống dài. - L: Bò đích đặc qua 5-7 điểm (Bò bằng bàn tay,
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập:	Bò chui qua ống dài.	

		Bò chui qua ống dài.			bàn chân)
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò dích dắc qua 5-7 điểm (Bò bằng bàn tay, bàn chân)	Bò dích dắc qua 5- 7 điểm		TC: Nhảy qua suối nhỏ
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: ` Vẽ được hình tròn theo mẫu. ` Cắt thẳng được một đoạn 7cm.	* 3,4,5 tuổi Xé , cắt (đường thẳng, đường vòng cung)	` Dán giấy. ` Sử dụng kéo, bút	* Hoạt động chơi: + Góc tạo hình: cắt, dán, gấp giấy, tô, vẽ các loại phương tiện giao thông; làm bưu thiếp, làm quà tặng người thân ngày 08/03
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình ô tô tải ` Cắt thành thạo theo đường thẳng.		` Gập giấy ` Vẽ hình	
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình một số PTGT ` Cắt được theo đường viền của hình vẽ.		` Vẽ hình một số PTGT ` Cắt theo đường viền của hình vẽ.	

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở khi tham gia giao thông: Không nô đùa, không đi giữa lòng đường....	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi: (Giờ đón, trả trẻ) - Trò chuyện với trẻ về một số hành vi, hành động gây nguy hiểm khi tham gia giao thông: + Không nô đùa với bạn bè trên đường. + Không đá bóng giữa lòng đường
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở khi tham gia giao thông:		

		Không nô đùa, không đi giữa lòng đường, không đi hàng 2 hàng 3 khi tham gia giao thông.....		+ Nếu trên đường có nhiều xe qua lại thì nên đợi người lớn dắt qua + Không đi hàng 2 hàng 3 khi tham gia giao thông + Khi ngồi trên tàu xe không thò đầu thò tay ra cửa sổ, ngồi ngay ngắn, không đứng dậy nhảy nhót trên xe...
51	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi tham gia giao thông và phòng tránh: Không nô đùa, không đi giữa lòng đường, không đi hàng 2 hàng 3 khi tham gia giao thông, khi ngồi trên tàu xe ngồi ngay ngắn, không thò đầu thò tay ra cửa sổ.....		
54	5	Trẻ thực hiện đúng một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Đi bộ trên hè: đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy.	Một số quy định ở nơi công cộng về an toàn	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám khá khoa học

56	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các loại PTGT gần gũi, như chăm chú quan sát các loại PTGT hay đặt câu hỏi về các loại PTGT có ở địa phương.	` Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc phù hợp với điều kiện sống của trẻ	* Hoạt động học - KPKH: + Một số PTGT đường bộ
57		Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu các loại PTGT để nhận ra đặc điểm nổi bật của các loại PTGT có ở địa phương.		
59		Trẻ có khả năng thu thập thông tin về các loại		

		PTGT bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về các loại PTGT gần gũi với trẻ.		+ Một số PTGT đường thủy, đường hàng không, đường sắt. * Hoạt động chơi: - Góc học tập: Phân loại các loại phương tiện giao thông (đường bộ, đường thủy, đường hàng không) *Chơi ngoài trời: - Quan sát: Xe đạp, xe máy, ô tô con, ô tô bán tải..
60		Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của các loại PTGT được quan sát có ở địa phương với sự gợi mở của cô giáo.		
62	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, như kết hợp nhìn, sờ, ... để tìm hiểu đặc điểm của các loại PTGT có ở địa phương.	* 4,5T: ` Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc phù hợp với điều kiện sống của trẻ (4-5T) và phân loại theo (1-2; 2-3 dấu hiệu).	
64		Trẻ có thể thu thập thông tin về các loại PTGT bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về các loại PTGT gần gũi với trẻ.		
65		Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các loại PTGT được quan sát gần gũi với trẻ.		
67		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem các loại PTGT và thảo luận về đặc điểm của Các loại PTGT gần gũi xung quanh trẻ.		
69	5	Trẻ biết thu thập thông tin về các loại PTGT bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về các loại PTGT gần gũi với trẻ.		

		tin về các loại PTGT bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về các loại PTGT có ở địa phương.		
70		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các loại PTGT được quan sát về các loại PTGT gần gũi với trẻ.		
78	4	Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác.	Hoạt động chơi: - TCM: + Người tài xế giỏi + Đì siêu thị + Thuyền về bến + Làm theo tín hiệu
79	5	Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

94	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học: B: Tách gộp nhóm có 5 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và đếm N: Tách gộp nhóm có 5 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau đếm và nói kết quả L: Tách gộp nhóm có 9 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và đếm và nói kết quả.
95		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.		
96	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.		
97		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
98	5	Trẻ biết gộp các nhóm	` Gộp/tách các nhóm đối	

		đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.	tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		
99		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
100	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (biển số xe,...)		* Hoạt động chơi: (giờ đón trả trẻ) - Trò chuyện với trẻ về ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày như biển số xe của gia đình, số điện thoại của bố mẹ..
101	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.			
110	3	Trẻ có thể ghép ghép các hình học để tạo thành hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	* 3,4,5 tuổi: " Ghép ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.		* Hoạt động học: B: Sử dụng các hình học để ghép. N: Ghép ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích L: Ghép ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu * Hoạt động chơi: - Góc học tập: Ghép ghép các hình học khác nhau để tạo thành các hình mới theo ý thích
112	4	Trẻ biết ghép ghép các hình học để tạo thành hình mới theo ý thích và theo yêu cầu			
113	5	Trẻ biết ghép ghép các hình học để tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau		` Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau.	
C) Khám phá xã hội					
138	3	Trẻ có thể kể tên một số hoạt động diễn ra vào ngày 08/03...qua trò chuyện, tranh ảnh.	Hoạt động chơi: (Giờ đón trả trẻ) - Trẻ biết ngày 8/3 là ngày quốc tế phụ nữ, ngày hội dành cho các bà, mẹ, cô giáo và các bạn gái - Trẻ biết ý nghĩa và một số hoạt động kỉ niệm trong ngày		Hoạt động chơi: (Giờ đón trả trẻ) - Cho trẻ xem video, trò chuyện với trẻ về ngày quốc tế phụ nữ 08/03, cho trẻ xem hình ảnh các
140	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số hoạt động diễn ra vào			

		ngày 08/03	8/3, biết và làm những công việc vừa sức mang ý nghĩa dành tặng cho bà, cho mẹ và cô giáo	hoạt động diễn ra vào ngày 08/03
142	5	Trẻ biết ngày 8/3 là ngày quốc tế phụ nữ, ngày hội dành cho các bà, mẹ, cô giáo và các bạn gái và biết ý nghĩa và một số hoạt động kỉ niệm trong ngày 8/3, biết và làm những công việc vừa sức mang ý nghĩa dành tặng cho bà, cho mẹ và cô giáo		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

147	3	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi về PTGT đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt.	` Hiểu các từ chỉ tên gọi các loại phương tiện giao thông gần gũi, quen thuộc	*Hoạt động chơi: (Giờ đón trả trẻ) - Tăng cường TV: bánh xe, yên xe, tay lái, Xe ô tô tải, bánh xe, thùng xe.... + Hoạt động góc: - Góc phân vai: Bán các loại PTGT, gia đình, nấu ăn.. - Góc xây dựng: xây bến xe, gara ô tô..
148	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về PTGT đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt.	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	
149	5	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát về PTGT đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt.	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	
154	3	Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ PTGT.	` Phát âm các tiếng (của tiếng việt; 4T có chứa các âm khó; 5T có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu).	* HĐ chơi: - Trò chuyện trong các giờ đón trả trẻ, điểm danh, các giờ chơi. - TCTV: Nghe hiểu và phát âm một số từ Tiếng Việt: Vía hè, lễ đường, đèn hiệu giao thông...
156	4	Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ PTGT.		
158	5	Trẻ sử dụng được các từ chỉ PTGT...phù hợp với ngữ cảnh.		
159	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép về phương tiện giao thông.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)	* HĐ chơi: - Trò chuyện về tên gọi, công dụng về các loại phương tiện

160	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định về phương tiện giao thông.		giao thông. - Góc phân vai: Cửa hàng bán vé, bán các loại phương tiện giao thông
161	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh về phương tiện giao thông.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.	
165	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học - Thơ: Dán hoa tặng mẹ - Đồng dao: Bà còng đi chợ trời mưa, Đi cầu đi quán, Dung dăng dung dẻ..
166	4			
167	5	Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..		
181	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và đọc các loại sách khác nhau. 3t: Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu ` Giữ gìn (Bảo vệ 4-5T) sách. * 4-5 T: Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. `"Đọc" truyện qua các tranh vẽ.	* Hoạt động chơi + Góc học tập: Làm sách, tranh ảnh về các loại PTGT.. + Góc thư viện: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về sự cần thiết của các PTGT với nhu cầu cuộc sống con người. - Xem tranh ảnh về các loại PTGT - Kể truyện theo tranh
182		Trẻ biết chọn sách để xem.		
183	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")		
185	5	Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.		
186		Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách		
190	4	Trẻ có thể nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Biển báo giao thông	* 4,5T: Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (biển báo giao thông, đường cho người đi	* Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh, video về các loại phương tiện giao thông, biển báo giao
191	5	Trẻ có khả năng nhận ra		

		được ký hiệu thông thường: Biển báo giao thông...	bộ...)		thông, biển chỉ dẫn..
192	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.		Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động học - LQCC: h-k; p-q (5E) - Tập tô chữ cái: h-k; p-q * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Tô tranh ảnh có chứa chữ cái + Tạo chữ h-k; p-q bằng hạt... + Hoạt động góc - Tô đồ chữ cái: h-k; p-q
193	4	Trẻ có khả năng sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng chữ cái h,k,p,q trong bảng chữ cái Tiếng Việt.		
194		Trẻ biết nhận dạng chữ cái h,k, p,q trong bảng chữ cái tiếng việt.			
196	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	
197		Trẻ biết nhận dạng các chữ cái h,k,p,q trong bảng chữ cái tiếng việt.			

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

223	4	Trẻ thể hiện tình cảm của mình đối với người thân nhân ngày 8-3.	*4,5t: Làm một số món quà tặng bà, mẹ, cô giáo, chị, em gái nhân ngày 8-3		*Hoạt động học: - Làm quà tặng người thân ngày 8/3
225	5	Trẻ biết thể hiện tình cảm của mình đối với người thân nhân ngày 8-3.			
228	3	Trẻ có khả năng thực hiện được một số quy định an toàn giao thông	* 4,5T: Một số quy định nơi công cộng (Đi bên phải lề đường). ` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - " Xấu".		*Hoạt động học: - PTKNXH: Các quy định an toàn giao thông - Kỹ năng sống: Kỹ năng tham gia giao thông khi đi bộ, Kỹ năng đội mũ bảo hiểm đúng cách. - KNXH: Nhận biết/ phân biệt/nhận xét và tỏ thái độ với
229	4	Trẻ có khả năng thực hiện được một số quy định an toàn giao thông.			
230	5	Trẻ thực hiện được một số quy định an toàn giao thông			
253	5	Trẻ mạnh dạn nói ý kiến của bản thân		` Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý	

				kiến.	hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu" khi tham gia giao thông....
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
260	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		* Hoạt động học: - Nghe hát: + Em là bông hồng nhỏ + Anh phi công ơi + Bố là tất cả *Hoạt động chơi (Giờ đón trả trẻ): - Nghe đọc thơ: Đèn đỏ đèn xanh, Bé và mẹ, Con đường của bé.. - Nghe ca dao, đồng dao: Bà công đi chợ trời mưa, Dung dăng dung dẻ, Đi cầu đi quán.. *Hoạt động ngủ: - Nghe kể chuyện: Kiến con đi ô tô, Qua đường..
261	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		
262	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
263	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát trong chủ đề	*3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		* Hoạt động học: - Dạy hát: Em đi chơi thuyền * Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Hát một số bài hát trong chủ đề
264	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát trong chủ đề qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			
265	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm			

		phù hợp với sắc thái của bài hát trong chủ đề qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
266	3	Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo tiết tấu chậm, vận động minh họa).	*3,4,5T: " Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (đơn giản; 4+5T nhịp nhàng " Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. (4,5T theo tiết tấu).		* Hoạt động học: - VĐMH: Bông hoa mừng cô - VTTC: Em đi qua ngã tư đường phố * Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: VĐMH, Vỗ tay theo TTC các bài hát trong chủ đề.
267	4	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo tiết tấu chậm, vận động minh họa).			
268	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo tiết tấu chậm, vận động minh họa).		Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
269	3	Trẻ có khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		* Hoạt động học: - Tạo hình: Làm ô tô từ nguyên vật liệu tái chế (EDP) - Hoạt động chiều: + Làm bè nổi trên mặt nước (EDP) + Làm tàu hỏa (EDP)
270	4	Trẻ có thể phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	` Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		
271	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	` Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.		
275	3	Trẻ có kỹ năng cắt dán thành sản phẩm đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng cắt dán để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)		* Hoạt động học: - Tạo hình: Cắt dán cột đèn giao thông (ĐT) *Hoạt động chơi:
276	4	Trẻ có kỹ năng cắt theo đường thẳng, đường			

		cong,,,và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		- Góc tạo hình: Xé dán các loại PTGT, cột đèn tín hiệu giao thông..
277	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng cắt dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
284	3	Trẻ biết nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	` Nhận xét sản phẩm tạo hình;(4T: nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét, (bố cục 5T)	
285	4	Trẻ biết nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		
286	5	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.		

***Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 3 tuổi: 28 mục tiêu, 4 tuổi: 33 mục tiêu, 5 tuổi: 35 mục tiêu**

Giáo viên

**Ban giám hiệu
(Ký duyệt)**

Nguyễn Thùy Trang

Nguyễn Hồng Vân